TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HSST
Ngày: 06 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Tân và bà Hoàng Thị Tường Vy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Hiếu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXX-ST, ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với: Bị cáo Nguyễn Thành T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2004; nơi sinh: Huyện E, tỉnh Đắk Lắc; nơi cư trú: Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị T; tiền án: tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 5 năm 2023, có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất của Tòa án.

Nhân thân: Ngày 11/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 04 (bốn) tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản"; ngày 13 tháng 01 năm 2022, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Bị hại: Ông Nguyễn Hửu T1, sinh năm 1972; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 28/5/2023, Nguyễn Thành T đang ở nhà một mình thì biết nhà ông Nguyễn Hửu T1 đi vắng, không có ai ở nhà nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân. T đi bộ qua nhà ông T1, thấy cửa cổng mở, T đi thẳng vào sân thì thấy có 01 chiếc xe mô tô BKS: 73G1-345.56 màu xanh dựng ở sân và không có chìa khóa. T liền dùng tay trái kéo yên xe lên, còn tay phải đưa vào trong cốp lấy được 01 ví da màu nâu. T mang về nhà, mở ví ra kiểm tra thì

thấy bên trong ví có 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam gồm 28 (hai mươi tám) tờ mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) và một số giấy tờ tùy thân của ông T1, gồm: 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Hửu T1, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 73002832 và 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS chủ xe mô tô-xe gắn máy mang tên Nguyễn Hửu T1. Sau đó, T đã dùng 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền trộm cắp được để tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐG ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh kết luận trị giá tài sản 01 (một) ví da mà Thiện trộm cắp của ông Nguyễn Hửu T1 có giá trị 50.000 (năm mười nghìn đồng).

Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã thu giữ từ Nguyễn Thành T: 01 (một) ví da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Hửu T1, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 73002832 và 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS chủ xe mô tô-xe gắn máy mang tên Nguyễn Hửu T1; 10.500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Ngày 10/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tiền, đồ vật, tài liệu đã thu giữ nói trên cho chủ sở hữu ông Nguyễn Hửu T1.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hửu T1 đã nhận lại tài sản bị thu giữ (ví, giấy tờ tùy thân và 10.500.000 đồng) và không yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 36/CT-VKS, ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 10/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tiền, ví, giấy tờ đã thu giữ nói trên cho chủ sở hữu ông Nguyễn Hửu T1 nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000 đồng nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, lời luận tội và mức án như đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thành T đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở, thiếu quản lý tài sản của chủ sở hữu, đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Hửu T1 số tiền 14.000.000 đồng và 01 ví da giá 50.000 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thành T thực hiện việc chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây lo lắng, hoang mang cho nhân dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tương ứng với tính chất vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 11 tháng 01 năm 2022, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 04 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản"; ngày 13 tháng 01 năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mới chấp hành xong hình phạt bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm, chấp nhận mức hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện là hoàn toàn phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, số tiền 3.500.000 đồng ông Nguyễn Hửu T1 không yêu cầu bị cáo T bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng vụ án: Ngày 10/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tiền, ví, giấy tờ đã thu giữ cho chủ sở hữu ông Nguyễn Hửu T1 là hoàn toàn phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm g khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 298, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 5 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn